

THỰC TRẠNG NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ CỦA CÁC BÀ MẸ SINH CON TẠI BỆNH VIỆN Ở VIỆT NAM NĂM 2024

Dương Huy Lương¹, Nghiêm Thị Thanh Vân²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sinh con tại bệnh viện ở Việt Nam năm 2024. **Phương pháp:** Mô tả cắt ngang. Phân tích các phiếu khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được các bệnh viện nhập trên trang <https://chatluongbenhvien.vn/> trong năm 2024. **Kết quả:** 81,8% bà mẹ được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ sau sinh; 79,71% bà mẹ cho con bú lần đầu trong vòng 60 phút đầu sau sinh. 81,6% trẻ được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn, trong khi 16,9% trẻ có sử dụng thêm sữa công thức trong thời gian nằm viện. Phần lớn các bà mẹ cho biết đều nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ cũng như các tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về chủ đề này; chủ yếu nhìn thấy ở phòng/khoa sau sinh và phòng chờ sinh (70,21% bà mẹ nhìn thấy quy định ở phòng/khoa sau sinh và 65,89% nhìn thấy ở phòng chờ sinh; 73,46% bà mẹ nhìn thấy tranh ảnh tờ rơi tuyên truyền ở phòng/khoa sau sinh và 67,46% ở phòng chờ sinh). **Kết luận và kiến nghị:** Các bệnh viện đã thực hiện Thông tư 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 về việc “Quy định một số biện pháp thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh”. Phần lớn các bà mẹ sinh con tại bệnh viện đã được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ và thực hiện cho trẻ bú sớm sau sinh. Tỷ lệ trẻ được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ cao hơn rất nhiều trẻ có sử dụng thêm sữa công thức vẫn là một con số cần quan tâm và phải đặt ra mục tiêu tiếp theo để có các can thiệp sâu hơn và mở rộng các dịch vụ hỗ trợ.

Từ khóa: Bú sữa mẹ hoàn toàn, bú sớm sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ.

SUMMARY

CURRENT STATUS OF BREASTFEEDING AMONG MOTHERS GIVING BIRTH IN HOSPITALS IN VIETNAM IN 2024

Objective: To describe the current status of breastfeeding among mothers who gave birth in hospitals in Vietnam in 2024. **Methods:** Cross-sectional descriptive study. Analysis of all breastfeeding survey forms submitted by hospitals on the website <https://chatluongbenhvien.vn/> in 2024. **Results:** 81.8% of mothers were advised to breastfeed their babies after giving birth; 79.71% of

mothers first breastfed their babies within the first 60 minutes after giving birth. 81.6% of babies were exclusively breastfed, while 16.9% of babies were supplemented with formula milk during their hospital stay. Most mothers reported they saw regulations on breastfeeding as well as pictures and leaflets promoting this topic; mainly seen in the postpartum room/department and the delivery waiting room (70.21% of mothers saw regulations in the postpartum room/department and 65.89% saw them in the delivery waiting room; 73.46% of mothers saw pictures and leaflets promoting the breastfeeding in the postpartum room/department and 67.46% in the delivery waiting room). **Conclusion and recommendations:** Hospitals have implemented Circular 38/2016/TT-BYT dated October 31, 2016 on "Regulations on a number of measures to promote breastfeeding at medical examination and treatment facilities". The majority of mothers who gave birth at the hospital were counseled on breastfeeding and started breastfeeding early after birth. The rate of children who were exclusively breastfed was much higher than that of children who were supplemented with formula, demonstrating the success of the policy to promote breastfeeding. Despite the great success, the rate of 16.9% of mothers supplementing with formula is still a figure that needs attention and must be set as a target for further interventions and expansion of support services.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, thế giới đã lấy việc bảo vệ, thúc đẩy và hỗ trợ việc nuôi con bằng sữa mẹ là một nội dung quan trọng trong công tác y tế bà mẹ và trẻ sơ sinh. Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) và Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO) khuyến cáo rằng trẻ sơ sinh cần được: Bú sữa mẹ trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu và tiếp tục bú sữa mẹ đến 2 tuổi hoặc muộn hơn. Bắt đầu từ 6 tháng tuổi, bú sữa mẹ nên kết hợp với cho trẻ ăn các loại thức ăn cứng, vừa và mềm một cách an toàn và phù hợp với lứa tuổi theo những nguyên tắc, hướng dẫn cụ thể về chế độ ăn, từ độ đặc thức ăn đến cách cho ăn phù hợp [1].

Nuôi con bằng sữa mẹ là phương pháp nuôi dưỡng tối ưu, mang lại nhiều lợi ích về sức khỏe và sự phát triển cho trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ tại các bệnh viện vẫn còn nhiều thách thức. Theo nghiên cứu tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, tỷ lệ trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong thời gian nằm viện chỉ đạt 18,9%. Mặc dù 91,6% bà mẹ được tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ, nhưng tỷ lệ trẻ được bú sớm

¹Cục Quản lý Khám Chữa bệnh, Bộ Y tế

²Trung tâm Y tế Yên Phong, Bắc Ninh

Chịu trách nhiệm chính: Dương Huy Lương

Email: dr.luong.vn@gmail.com

Ngày nhận bài: 23.9.2025

Ngày phản biện khoa học: 28.10.2025

Ngày duyệt bài: 27.11.2025

trong 1 giờ đầu sau sinh chỉ đạt 37,3%. Điều này cho thấy vẫn còn nhiều rào cản trong việc thực hành nuôi con bằng sữa mẹ ngay sau sinh [2].

Tại Việt Nam đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Các bệnh viện tại Việt Nam đã tiến hành công tác tư vấn, tổ chức thực hiện và khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ, với mong muốn nâng cao công tác dinh dưỡng và thực hành nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện, từ đó từng bước cải tiến chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Vì vậy, đề tài nghiên cứu "Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sinh con tại bệnh viện ở Việt Nam năm 2024" được tiến hành với mục tiêu Mô tả thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sinh con tại bệnh viện ở Việt Nam năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu. Các bà mẹ có đầy đủ thông tin trong bộ dữ liệu thu thập từ các phiếu khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được các bệnh viện nhập trên trang <https://chatluongbenhvien.vn/> trong năm 2024.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu.

Năm 2024 tại toàn bộ các bệnh viện có tiến hành khảo sát theo Mẫu số 5: Phiếu khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ theo Quyết định 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu nghiên cứu: Chọn mẫu thuận tiện: lấy toàn bộ các phiếu khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được các bệnh viện nhập trên trang <https://chatluongbenhvien.vn/> trong năm 2024.

2.4. Xử lý và phân tích số liệu.

Số liệu sau khi được kết xuất từ trang <https://chatluongbenhvien.vn/> được làm sạch và phân tích bằng phần mềm Stata 17.0. Các biến định lượng biểu thị bằng giá trị trung bình, độ lệch chuẩn nếu phân bố chuẩn hoặc trung vị nếu phân bố không chuẩn.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Việc phân tích 45.223 phiếu khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ cho thấy một số kết quả như sau:

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nội dung	Bệnh viện	Trung ương (n=910)	Tỉnh (n=9.771)	Huyện (n=11.578)	Tư nhân (n=4.212)	Bộ ngành (n=18.752)	Tổng (n=45.223)
Tuổi mẹ	≤ 20	5,05	10,06	5,01	6,34	14,97	10,36
	21-35	82,86	77,15	82,83	80,13	74,45	77,87
	>35	12,09	12,79	12,16	13,53	10,58	11,77
Số lần sinh con	1	43,19	41,53	50,67	46,37	42,22	44,64
	2	42,64	42,22	34,78	37,75	36,37	37,48
	≥ 3	14,18	16,25	14,55	15,88	21,4	17,88
Cách sinh	Đẻ thường	46,15	48,57	47,01	43,57	66,42	55,06
	Đẻ mổ	53,85	51,43	52,99	56,43	33,58	44,94

Qua phân tích 45.223 phiếu cho thấy ở tất cả các tuyến, tuổi của người mẹ sinh con chủ yếu từ 21-35 tuổi, chiếm 77,88%. Số lần sinh con chủ yếu là 1-2 lần, sinh từ 3 con trở lên chiếm 17,89%. Chủ yếu các đối tượng tham gia trả lời phiếu khảo sát tại các tuyến bệnh viện phần lớn là sinh mổ, đều trên 50%, đối với các bệnh viện bộ ngành tỷ lệ sinh thường lại chiếm phần lớn (66,42%).

Bảng 2. Tỷ lệ bà mẹ nhìn thấy quy định, tờ rơi, tranh ảnh tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ

Nội dung	Bệnh viện	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Tư nhân	Bộ ngành	Tổng
Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ							
Khoa khám		46,04	52,04	63,44	70,89	50,63	56,01
Phòng chờ sinh		64,07	60,65	65,95	72,67	70,94	67,46
Phòng/khoa sau sinh		73,19	65,87	78,82	81,91	72,22	73,46
Phòng tư vấn		39,01	41,37	45,27	44,66	81,92	47,0
Không nhìn thấy		6,37	1,75	1,64	2,21	0,53	1,35
Tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ							
Khoa khám		44,95	46,02	61,77	64,55	49,0	52,99
Phòng chờ sinh		62,64	57,72	64,29	73,15	69,66	65,89
Phòng/khoa sau sinh		70,22	64,19	73,78	79,06	69,16	70,21
Buồng bệnh		38,35	43,41	52,72	61,85	53,71	51,68

Phòng tư vấn	26,48	33,18	34,58	38,96	45,06	38,87
Không nhìn thấy	6,7	1,51	1,07	1,33	0,36	1,01

Phần lớn các đối tượng tham gia khảo sát cho biết đều nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ và chủ yếu nhìn thấy ở phòng chờ sinh (67,46%) và phòng/khoa sau sinh (73,46%). Tỷ lệ bà mẹ không nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ thấp (1,35%). Các tỷ lệ này ở các tuyến bệnh viện tương đối đồng đều, riêng đối với các bệnh viện bộ ngành

phòng tư vấn lại là nơi được nhìn thấy quy định nhiều nhất, đạt 81,92%.

Tương tự, việc nhìn thấy các tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về chủ đề nuôi con bằng sữa mẹ cũng được nhìn thấy chủ yếu ở phòng/khoa sau sinh (70,21%), phòng chờ sinh (65,89%). Một tỷ lệ nhỏ bà mẹ không nhìn thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ (1,01%).

Bảng 3. Tỷ lệ bà mẹ được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện

Bệnh viện	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Tư nhân	Bộ ngành	Tổng
Nội dung						
Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ						
Bệnh viện không tư vấn	2,2	2,58	1,02	1,33	1,27	1,51
Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	26,7	36,65	42,43	43,4	50,43	44,27
Tư vấn trước sinh	58,24	60,84	63,39	64,34	70,71	65,86
Tư vấn sau sinh	88,46	76,42	88,21	86,28	79,34	81,81

Một tỷ lệ lớn các bà mẹ tham gia khảo sát đều được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, chủ yếu được tư vấn sau sinh (81,81%), tư vấn trước sinh (65,86%). Tỷ lệ bà mẹ sinh con tại tuyến trung ương được tư vấn khi khám thai chiếm tỷ

lệ thấp hơn (26,7%) so với bệnh viện tuyến huyện (42,43%), bệnh viện tư nhân (43,4%) và bệnh viện ngành (50,43%). Tỷ lệ bà mẹ không được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ chiếm tỷ lệ thấp (1,51%).

Bảng 4. Thời gian cho bú mẹ lần đầu sau sinh

Bệnh viện	Trung ương (%)	Tỉnh (%)	Huyện (%)	Tư nhân (%)	Bộ ngành (%)	Tổng
Thời gian						
≤60 phút sau sinh	68,57	66,55	80,7	73,31	87,93	79,71
>60 phút sau sinh	31,43	33,45	19,3	26,69	12,07	20,29

Gần 80% bà mẹ cho con bú lần đầu sau sinh với thời gian ≤ 60 phút; 20,29% cho con bú lần đầu sau sinh với thời gian >60 phút.

Bảng 5. Tỷ lệ bà mẹ được hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ

Bệnh viện	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Tư nhân	Bộ ngành	Tổng
Nội dung						
Hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ						
Hỗ sinh, điều dưỡng	94,95	87,73	95,14	88,94	94,1	92,56
Bác sỹ	30,33	48,12	53,79	43,83	60,35	53,88
Người nhà	48,79	44,87	51,3	57,95	38,85	45,32
Người khác	0,11	0,51	0,27	0,85	0,26	0,37
Không có ai hỗ trợ	0,66	0,54	0,28	0,33	0,61	0,48
Hình thức hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ						
Trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	80,77	85,66	93,25	85,8	92,07	90,18
Mát-xa vú	30,33	48,12	53,79	43,83	60,35	53,88
Thực hành vắt sữa	15,71	27,76	37,73	45,75	14,8	26,37
Thông tắc tia sữa	8,79	16,56	17,64	18,54	7,67	13,18

Trong số các bà mẹ tham gia điều tra khảo sát, 92,56% bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ; 53,88% được bác sỹ hỗ trợ. Tỷ lệ bà mẹ sau sinh không có ai hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ thấp (0,48%). Hình thức hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ chủ yếu là hướng dẫn trực tiếp bà mẹ cho trẻ bú đúng cách (90,18%), mát-xa vú (53,88%).

Bảng 6. Thức ăn bà mẹ cho trẻ ăn thêm trong thời gian ở bệnh viện

Bệnh viện	Trung ương	Tỉnh	Huyện	Tư nhân	Bộ ngành	Tổng
Nội dung						
Bú sữa mẹ hoàn toàn (100%)	72,2	69,76	80,71	79,44	89,14	81,55
Uống thêm nước	0,33	0,86	0,22	0,55	0,32	0,43

Xin/mua sữa của các bà mẹ khác	0,11	0,99	0,91	0,45	0,6	0,74
Cho uống thêm sữa công thức	27,36	27,27	17,99	18,85	9,8	16,87

Về thức ăn bà mẹ cho trẻ ăn thêm trong thời gian ở bệnh viện, có 81,55% trẻ được cho bú sữa mẹ hoàn toàn sau sinh; 16,87% các bà mẹ cho trẻ uống thêm sữa công thức trong thời gian nằm viện.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả cho thấy số bà mẹ tham gia trả lời phiếu khảo sát có độ tuổi từ 21-35 tuổi chiếm 77,88%, kết quả này tương tự với nghiên cứu của Đoàn Huỳnh Tuấn Tú tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (78,8%) [3] và Vũ Văn Du tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương [2], thấp hơn nghiên cứu của Lê Thị Phê và cộng sự trên 270 ca sinh thường và sinh mổ tại Bệnh viện Quốc tế Hạnh Phúc [1]. Phần lớn bà mẹ sinh con tại bệnh viện sử dụng phương pháp sinh thường, chiếm 55,06%. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Hoàng Thị Nam Giang (tỷ lệ sinh thường 51,6%) [4] và nghiên cứu của Nguyễn Văn Dưỡng tại Trung tâm Y tế huyện Tiên Du [5].

Về việc bà mẹ nhìn thấy quy định, tờ rơi, tranh ảnh tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ, cho thấy 73,46% bà mẹ nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ ở phòng/khoa sau sinh, 67,46% nhìn thấy ở phòng chờ sinh; 70,21% bà mẹ nhìn thấy tờ rơi, tranh ảnh tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng/khoa sau sinh, 65,89% nhìn thấy tại phòng chờ sinh. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Vũ Văn Du [2], cũng cho kết quả tỷ lệ bà mẹ nhìn thấy quy định, tờ rơi, tranh ảnh tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ chủ yếu ở phòng/khoa sau sinh. Điều này cho thấy các bệnh viện đã thực hiện Thông tư 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 về việc "Quy định một số biện pháp thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh", các hình ảnh, thông tin tuyên truyền đã được tiếp cận khá tốt đối với người dân.

Về việc được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện, kết quả cho thấy 81,8% bà mẹ được tư vấn sau sinh, kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Vũ Văn Du, 82,9% bà mẹ được tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ sau sinh [2] và nghiên cứu của Lê Thị Phê và cộng sự, tỷ lệ bà mẹ được nhân viên y tế tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian nằm viện là 96,7% [1].

Về thời gian cho bú mẹ lần đầu sau sinh, kết quả cho thấy 79,7% bà mẹ cho con bú lần đầu trong vòng 60 phút đầu sau sinh, kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Lê Thị Phê, thời gian cho con bú sau sinh trong 60 phút đầu chiếm 86,7% [1] và nghiên cứu của Trương

Hoàng Mỗi và cộng sự tại Bệnh viện An Giang [6]. Kết quả này có sự khác biệt với nghiên cứu của Vũ Văn Du tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương [2], có thể lý giải kết quả này do nghiên cứu của Vũ Văn Du khảo sát trên 550 bà mẹ sinh con tại bệnh viện, trong đó 56,2% là sinh mổ, vì vậy đối với các bà mẹ sinh mổ thời gian cho con bú sau sinh thường muộn hơn so với các bà mẹ sinh thường, trong khi đó ở nghiên cứu này thì tỷ lệ sinh thường chiếm tỷ lệ cao hơn sinh mổ, vì vậy kết quả có sự khác biệt giữa hai nghiên cứu.

Về việc hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ, kết quả nghiên cứu cho thấy 92,56% bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ bằng hình thức hướng dẫn trực tiếp cho trẻ bú đúng cách (90,18%). Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu của Vũ Văn Du, tỷ lệ bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ chiếm tỷ lệ cao nhất.

Về thức ăn bà mẹ cho trẻ ăn thêm trong thời gian nằm viện, kết quả nghiên cứu cho thấy 81,55% bà mẹ cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn, 16,87% bà mẹ cho trẻ uống thêm sữa công thức trong thời gian nằm viện. Kết quả này có sự khác biệt với kết quả nghiên cứu của Vũ Văn Du, 79,3% bà mẹ cho trẻ uống thêm sữa công thức trong thời gian nằm viện, 18,9% trẻ được bú mẹ hoàn toàn [2]. Lý do có sự khác biệt này có thể do sự khác biệt về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, khi nghiên cứu của Vũ Văn Du được thực hiện tại bệnh viện tuyến trung ương và có tỷ lệ bà mẹ sinh mổ cao hơn nên bà mẹ phải cho trẻ uống thêm sữa công thức trong thời gian nằm viện. Tỷ lệ 16,9% bà mẹ bổ sung sữa công thức trong thời gian nằm viện vẫn là một con số cần quan tâm. Nguyên nhân bà mẹ cho trẻ uống thêm sữa công thức trong thời gian nằm viện có thể do những nguyên nhân sau: (i) nguyên nhân từ phía bà mẹ: chưa có sữa ngay hoặc sữa non không đủ, mệt mỏi sau sinh, đau do vết mổ hoặc vết khâu tầng sinh môn khi sinh; (ii) nguyên nhân từ trẻ sơ sinh: do trẻ có vấn đề sức khỏe, trẻ không chịu bú; (iii) nguyên nhân từ bệnh viện: bà mẹ chưa được hướng dẫn cho bú đúng cách. Tuy nhiên, hạn chế của nghiên cứu này là phân tích số liệu thứ cấp từ hệ thống dữ liệu thu được từ các bệnh viện nhập trên trang <https://chatluongbenhvien.vn/> nên không có thông tin về lý do bà mẹ cho trẻ ăn thêm sữa công thức.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy kết quả thực

hiện các biện pháp thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ tại cơ sở y tế. Về mặt nhân khẩu học, phần lớn bà mẹ sinh con nằm trong độ tuổi lý tưởng (77,88% từ 21-35 tuổi) và sinh thường chiếm ưu thế (55,06%), tạo điều kiện thuận lợi về sức khỏe cho việc nuôi con bằng sữa mẹ.

Các bệnh viện đã thực hiện Thông tư 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 về việc "Quy định một số biện pháp thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh" khi hơn hai phần ba bà mẹ đã nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ ở phòng/khoa sau sinh (73,46%); 67,46% nhìn thấy ở phòng chờ sinh. 70,21% bà mẹ nhìn thấy tờ rơi, tranh ảnh tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng/khoa sau sinh, 65,89% nhìn thấy tại phòng chờ sinh. Tỷ lệ tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ sau sinh đạt mức rất cao (81,81%). Về thời gian cho trẻ bú lần đầu sau sinh, 79,71% bà mẹ cho trẻ bú lần đầu trong vòng 60 phút đầu sau sinh.

Tỷ lệ trẻ được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ (81,55%) cao hơn rất nhiều trẻ có sử dụng thêm sữa công thức (16,87%) cho thấy sự thành công của việc triển khai Thông tư 38/2016/TT-BYT và các khuyến cáo trong việc nuôi con bằng sữa mẹ. Mặc dù đạt thành công lớn, tỷ lệ 16,9% bà mẹ bổ sung sữa công thức vẫn là một con số cần quan tâm và phải đặt ra mục tiêu tiếp theo để có các

can thiệp sâu hơn và mở rộng các dịch vụ hỗ trợ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Thị Phê và cộng sự** (2023). "Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ của sản phụ sau sinh trong thời gian nằm viện tại khoa sản Bệnh viện quốc tế Hạnh phúc tỉnh Bình Dương năm 2022 và một số yếu tố liên quan". Tạp Chí Y học Cộng đồng, 64(3), tr.110-117.
2. **Vũ Văn Du, Lê Thị Ngọc Hương** (2023). "Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ ở những bà mẹ sinh con tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, năm 2021-2023". Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, 19(3), tr.152-158.
3. **Đoàn Huỳnh Tuấn Tú & Lai Văn Nông** (2023). "Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi và một số yếu tố liên quan tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai năm 2022-2023". Tạp chí Y Dược học Cần Thơ. Số 66, tr.149-156.
4. **Hoàng Thị Nam Giang, Lê Thọ Minh Hiếu** (2022). "Yếu tố liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn ở trẻ ≤ 6 tháng tuổi", Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Đà Nẵng, vol 21 (7), tr.94-100.
5. **Nguyễn Văn Dưỡng** (2024). "Khảo sát kiến thức và một số yếu tố liên quan đến kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ của bà mẹ sau sinh tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2024".
6. **Trương Hoàng Môi** (2013). "Khảo sát kiến thức và thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ còn ra điều trị tại khoa Nhi Bệnh viện An Giang", Tạp chí Điều dưỡng - Bệnh viện An Giang, tr. 27-34.

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG Ở BỆNH NHÂN HO RA MÁU DO LAO PHỔI CẦN ĐIỀU TRỊ PHẪU THUẬT TẠI BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Đinh Văn Lượng^{1,2}, Trương Đức Thái¹, Nguyễn Kim Cương^{1,2}

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân (BN) ho ra máu (HRM) do lao phổi cần điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Phổi Trung ương. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu trên 50 BN chẩn đoán HRM do lao phổi được phẫu thuật tại Bệnh viện Phổi Trung ương từ tháng 07/2017 đến tháng 06/2024. **Kết quả nghiên cứu:** Tuổi trung bình của nhóm đối tượng nghiên cứu là 46,86, trong đó nhóm tuổi 41-60 chiếm tỷ lệ cao nhất (46%). Tỷ lệ nam giới chiếm đa số (74%). Có 22 BN có triệu chứng khó thở thời điểm nhập viện, đa phần ở nhóm HRM nặng. Ở nhóm BN HRM nặng, có 48% BN có kết quả AFB dương

tính và 84% BN có kết quả sinh học phân tử (SHPT) dương tính với vi khuẩn lao. Trên phim chụp cắt lớp vi tính (CLVT) lồng ngực, tỷ lệ BN phát hiện tổn thương hệ động mạch phế quản (ĐMPQ) chiếm tỷ lệ cao nhất (50%), 12% BN có tổn thương động mạch hệ thống không thuộc phế quản (ĐMHTKTPQ) và 40% BN có ổ phình/già phình mạch. Trong 22 BN có can thiệp mạch, có 7 BN có tổn thương đơn độc hệ ĐMPQ và đều ở nhóm HRM nặng; 14 BN có tổn thương cả 2 hệ mạch. Giãn và tăng sinh ĐMPQ là 2 hình thái hay gặp nhất, có 40,91% BN có hình thái vòng nổi và 4,55% BN có hình thái xoắn vặn trên phim chụp mạch. Có 9 BN phát hiện ≥ 3 mạch bệnh lý (40,91%). **Kết luận:** HRM là một cấp cứu thường gặp. Có nhiều nguyên nhân gây HRM. Tại Việt Nam, lao phổi vẫn là nguyên nhân hàng đầu gây HRM. Ở nhóm BN HRM cần phẫu thuật, triệu chứng lâm sàng thường nặng nề, tổn thương hệ mạch trên phim chụp CLVT và phim chụp mạch thường phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp giữa điều trị nội khoa tích cực và can thiệp ngoại khoa.

Từ khóa: HRM, phẫu thuật, lao phổi

¹Bệnh viện Phổi Trung ương

²Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Đinh Văn Lượng

Email: dinhvanluong66@gmail.com

Ngày nhận bài: 23.9.2025

Ngày phản biện khoa học: 28.10.2025

Ngày duyệt bài: 27.11.2025